

Số: /KH-CTK

Đồng Nai, ngày tháng 03 năm 2023

KẾ HOẠCH **ĐIỀU TRA HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**

Thực hiện Quyết định số 269/QĐ-TCTK ngày 07 tháng 03 năm 2023 của Tổng Cục Thống kê “về việc ban hành phương án điều tra hoạt động xây dựng”. Cục Thống kê Đồng Nai xây dựng kế hoạch điều tra trên địa bàn tỉnh như sau:

I. Mục đích, yêu cầu điều tra

1. Mục đích điều tra

Điều tra hàng quý, năm về kết quả hoạt động sản xuất của ngành xây dựng nhằm thu thập những thông tin cơ bản về tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp có hoạt động xây dựng, hoạt động xây dựng của xã/phường/thị trấn và hộ dân cư để tính một số chỉ tiêu phản ánh kết quả hoạt động của ngành xây dựng, đáp ứng nhu cầu thông tin phục vụ công tác quản lý của Nhà nước, hoạt động của các nhà đầu tư và các đối tượng dùng tin khác về ngành xây dựng.

2. Yêu cầu điều tra

Điều tra hoạt động xây dựng phải bảo đảm các yêu cầu sau:

- Thực hiện đúng các nội dung quy định trong Phương án điều tra. Phạm vi, nội dung điều tra phải đầy đủ, thống nhất và không trùng lặp, chồng chéo với các điều tra khác.

- Bảo mật thông tin thu thập từ các đối tượng điều tra theo quy định của Luật Thống kê.

- Quản lý và sử dụng kinh phí của cuộc điều tra đúng chế độ hiện hành, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả.

II. Phạm vi, đối tượng, đơn vị điều tra

1. Phạm vi điều tra

Điều tra hoạt động xây dựng được tiến hành trên 11 huyện, thành phố thuộc tỉnh Đồng Nai bao gồm: Điều tra các doanh nghiệp hạch toán độc lập có hoạt động

xây dựng (sau đây viết gọn là doanh nghiệp xây dựng), các Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn có các công trình xây dựng do dân tự làm hay thuê cơ sở cá thể thi công (sau đây viết gọn là xã/phường/thị trấn có đầu tư xây dựng), hộ dân cư có công trình xây dựng tự làm hay thuê cơ sở cá thể thi công (sau đây viết gọn là hộ có đầu tư xây dựng) được chọn vào mẫu, cụ thể:

- Đối với doanh nghiệp xây dựng: Thu thập thông tin hàng quý về các hoạt động xây dựng do doanh nghiệp thực hiện cho các tổ chức, cá nhân hoặc cho nội bộ doanh nghiệp.

- Đối với xã/phường/thị trấn và hộ có đầu tư xây dựng: Thu thập thông tin hàng quý, hàng năm về kết quả xây dựng của các công trình do dân tự làm hay thuê cơ sở xây dựng cá thể thi công, không thu thập thông tin về các hoạt động xây dựng do thuê các doanh nghiệp thực hiện.

2. Đối tượng, đơn vị điều tra

2.1. Đối tượng điều tra

Đối tượng điều tra là kết quả hoạt động xây dựng của các doanh nghiệp xây dựng, xã/phường/thị trấn và các hộ có đầu tư xây dựng.

2.2. Đơn vị điều tra

(a) Điều tra quý

- Doanh nghiệp xây dựng được chọn vào mẫu điều tra;
- Xã/phường/thị trấn có đầu tư xây dựng được chọn vào mẫu điều tra;
- Hộ có đầu tư xây dựng được chọn vào mẫu điều tra.

(b) Điều tra năm

- Xã/phường/thị trấn có đầu tư xây dựng được chọn vào mẫu điều tra;
- Hộ có đầu tư xây dựng được chọn vào mẫu điều tra.

III. Loại điều tra

- Cuộc điều tra thu thập thông tin hoạt động xây dựng là cuộc điều tra chọn mẫu.

- Phương pháp chọn mẫu, cỡ mẫu và suy rộng kết quả điều tra được quy định riêng cho từng loại đơn vị điều tra.

IV. Thời điểm, thời gian và phương pháp điều tra

1. Thời kỳ thu thập thông tin

- **Lập bảng kê**

- Bảng kê địa bàn điều tra quý và năm; bảng kê hộ dân cư thuộc địa bàn điều tra quý và năm; bảng kê doanh nghiệp điều tra quý: Từ ngày 01 đến ngày 25 tháng 01 hàng năm.

- **Điều tra quý**

Số liệu thu thập là số thực hiện quý trước quý báo cáo và dự tính quý báo cáo.

- **Điều tra năm**

Số liệu thu thập là số thực hiện năm trước.

2. Thời gian thu thập thông tin

- Hộ dân cư

- + Quý I: Từ ngày 25/2 đến ngày 12/3 hàng năm.
- + Quý II: Từ ngày 25/4 đến ngày 12/5 hàng năm.
- + Quý III: Từ ngày 25/8 đến ngày 12/9 hàng năm.
- + Quý IV: Từ ngày 25/10 đến ngày 12/11 hàng năm.

- Doanh nghiệp và Xã/phường/thị trấn

- + Quý I: Từ ngày 01/3 đến ngày 12/3 hàng năm.
- + Quý II: Từ ngày 01/5 đến ngày 12/5 hàng năm.
- + Quý III: Từ ngày 01/9 đến ngày 12/9 hàng năm.
- + Quý IV: Từ ngày 01/11 đến ngày 12/11 hàng năm.

- **Điều tra năm**

Thu thập thông tin: Từ ngày 01 tháng 02 đến ngày 31 tháng 3 hàng năm.

3. Phương pháp điều tra

Điều tra hoạt động xây dựng tiến hành thu thập thông tin theo phương pháp gián tiếp kết hợp thu thập thông tin theo phương pháp trực tiếp.

- Thu thập thông tin gián tiếp: Áp dụng đối với doanh nghiệp xây dựng và xã/phường/thị trấn có đầu tư xây dựng. Doanh nghiệp, xã/phường/thị trấn thực hiện cung cấp thông tin trên Trang thông tin điện tử điều tra của Tổng cục Thống kê (Cục Thu thập dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin thống kê - Cục TTDL). Điều tra viên (ĐTV) có trách nhiệm cung cấp tài khoản (tên đăng nhập và mật khẩu) tới doanh nghiệp, xã/phường/thị trấn được chọn mẫu điều tra để thực hiện cung cấp thông tin trên phiếu điều tra điện tử (Phiếu Webform); hướng dẫn cung cấp thông

tin trên phiếu điều tra và kiểm tra, nghiệm thu phiếu điều tra của các doanh nghiệp, xã/phường/thị trấn được phân công thực hiện

- Thu thập thông tin trực tiếp: Áp dụng với hộ có đầu tư xây dựng. Điều tra viên đến hộ được chọn điều tra để phỏng vấn, kết hợp quan sát đối tượng điều tra để ghi đầy đủ các câu trả lời vào phiếu điện tử được thiết kế trên thiết bị điện tử di động (Phiếu CAPI).

V. Nội dung, phiếu điều tra

1. Nội dung điều tra

Thông tin chung

- Đối với doanh nghiệp: Tên, địa chỉ, mã số thuế, loại hình kinh tế, ngành hoạt động xây dựng.

- Đối với xã/phường/thị trấn: Tên đơn vị, địa chỉ, thông tin về công trình xây dựng.

- Đối với hộ dân cư: Họ và tên chủ hộ, địa chỉ, tên địa bàn điều tra, thông tin về công trình xây dựng.

Thông tin kết quả hoạt động xây dựng

- Tổng chi phí cho hoạt động xây dựng;
- Giá trị vật liệu xây dựng, nhiên liệu, vật tư do chủ đầu tư cung cấp;
- Lợi nhuận thuần hoạt động xây dựng;
- Giá trị sản xuất xây dựng thực hiện trong kỳ chia theo loại công trình, chia theo tỉnh, thành phố;

- Công trình thực hiện trong kỳ;

- Nhà ở xây dựng mới hoàn thành trong kỳ;

- Xu hướng sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Phiếu điều tra

a. Phiếu điều tra quý

- Phiếu số 01/XDDN-Q: Phiếu thu thập thông tin về kết quả hoạt động xây dựng: *Áp dụng cho các doanh nghiệp xây dựng được chọn mẫu điều tra hàng quý.*

- Phiếu số 02/XHDN-Q: Phiếu thu thập thông tin về xu hướng sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp: *Áp dụng cho các doanh nghiệp xây dựng được chọn mẫu điều tra hàng quý.*

- Phiếu số 03/XDXP-Q: Phiếu thu thập thông tin về công trình xây dựng trên địa bàn xã/phường/thị trấn: *Áp dụng cho các xã/phường/thị trấn được chọn mẫu điều tra hàng quý.*

- Phiếu số 04/XDH-Q: Phiếu thu thập thông tin về công trình xây dựng của hộ dân cư: *Áp dụng cho các hộ dân cư có đầu tư xây dựng được chọn mẫu điều tra hàng quý.*

b. Phiếu điều tra năm

- Phiếu số 05/XDXP-N: Phiếu thu thập thông tin về công trình xây dựng trên địa bàn xã/phường/thị trấn: *Áp dụng cho các xã/phường/thị trấn được chọn mẫu điều tra hàng năm.*

- Phiếu số 06/XDH-N: Phiếu thu thập thông tin về công trình xây dựng của hộ dân cư: *Áp dụng cho các hộ có đầu tư xây dựng được chọn mẫu điều tra hàng năm.*

VI. Phân loại Thống kê sử dụng trong điều tra

Điều tra hoạt động xây dựng sử dụng các bảng phân loại thống kê sau:

- Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam 2018 ban hành theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ (VSIC 2018).

- Hệ thống ngành sản phẩm Việt Nam ban hành theo Quyết định số 43/2018/QĐ-TTg ngày 01/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

- Danh mục các đơn vị hành chính Việt Nam ban hành theo Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg ngày 08/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ và được cập nhật đến thời điểm điều tra.

VII. Quy trình xử lý thông tin và tổng hợp kết quả điều tra

1. Quy trình xử lý thông tin

Thông tin trên phiếu điều tra điện tử được truyền về và lưu trữ trên máy chủ của Tổng cục Thống kê ngay sau khi việc thu thập thông tin được hoàn thành ở từng đơn vị điều tra. Dữ liệu được kiểm tra, duyệt và nghiệm thu bởi các giám sát viên (GSV) cấp huyện, GSV cấp tỉnh và GSV Trung ương.

2. Tổng hợp kết quả điều tra

- Phương pháp tổng hợp và suy rộng được thực hiện theo đúng quy định của phương án điều tra.

- Kết quả điều tra hoạt động xây dựng được tổng hợp để phục vụ biên soạn các chỉ tiêu thuộc Hệ thống chỉ tiêu thống kê.

VIII. Kế hoạch tiến hành điều tra

Điều tra hoạt động xây dựng thực hiện được thực hiện theo kế hoạch sau:

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì
1	Rà soát, hoàn thiện danh sách đơn vị điều tra	Tháng 01/2023	Phòng TTTT Thống kê; Chi cục Thống kê
2	Xây dựng kế hoạch điều tra chi tiết trên địa bàn cấp tỉnh	Tháng 1/2023	Phòng TTTT Thống kê
3	Dự hội nghị tập huấn cấp Trung ương; Tổ chức hội nghị tập huấn nghiệp vụ cấp tỉnh	Tháng 02/2023	Phòng TTTT Thống kê; Phòng TK Kinh tế; Phòng TK Xã hội; Chi cục Thống kê
4	Thu thập thông tin tại địa bàn		
4.1	Kỳ quý Hộ dân cư	Quý I: Từ ngày 25/2 đến ngày 12/3 hàng năm	Chi cục Thống kê
		Quý II: Từ ngày 25/4 đến ngày 12/5 hàng năm	
		Quý III: Từ ngày 25/8 đến ngày 12/9 hàng năm	
		Quý IV: Từ ngày 25/10 đến ngày 12/11 hàng năm	
4.2	Kỳ quý Đối với doanh nghiệp	Từ ngày 01 đến ngày 10 tháng cuối quý	Chi cục Thống kê, ĐTV
4.3	Kỳ năm	Tháng 02 – 03 hàng năm	Chi cục Thống kê
5	Kiểm tra và duyệt dữ liệu điều tra		
5.1	Kỳ quý	Từ ngày 11 đến ngày 12 tháng cuối quý	Chi cục Thống kê, ĐTV; Giám sát viên các cấp
5.2	Kỳ năm	Tháng 4 đến tháng 5 hàng năm	Chi cục Thống kê, ĐTV; Giám sát viên các cấp
6	Xử lý số liệu điều tra	Từ ngày 13-15 hàng tháng, quý	Phòng TTTT Thống kê
7	Tổng hợp kết quả	Ngày 15 hàng tháng, quý	Phòng TTTT Thống kê
8	Phân tích kết quả và chuẩn bị công bố kết quả điều tra	Từ ngày 16-17 hàng tháng, quý	Phòng Thống kê kinh tế

IX. Tổ chức thực hiện

1. Công tác chuẩn bị

a. Rà soát, cập nhật danh sách mẫu điều tra.

Cục Thống kê tỉnh chủ trì chỉ đạo chỉ đạo Chi cục Thống kê các huyện, thành phố thực hiện việc rà soát, cập nhật đơn vị điều tra.

b. Tuyển chọn giám sát viên và điều tra viên thống kê

Cục Thống kê tỉnh chủ trì chỉ đạo Chi cục Thống kê các huyện, thành phố tuyển chọn Điều tra viên (ĐTV) phục vụ công tác thu thập thông tin của cuộc điều tra, đảm bảo tiến độ và chất lượng thông tin thu thập.

GSV là lực lượng thực hiện công việc giám sát các hoạt động của mạng lưới ĐTV và hỗ trợ chuyên môn cho GSV cấp dưới (nếu có) và các ĐTV trong quá trình điều tra thực địa. GSV có 02 cấp: cấp tỉnh và cấp huyện.

c. Tập huấn nghiệp vụ và hướng dẫn sử dụng phần mềm

Tập huấn nghiệp vụ điều tra thực hiện ở 02 cấp: Cấp trung ương và cấp tỉnh. Mỗi cấp tập huấn trong 02 ngày (trong đó: 01 ngày giới thiệu phương án điều tra, hướng dẫn nghiệp vụ và 01 ngày hướng dẫn sử dụng thiết bị điều tra phiếu điện tử và Trang Web điều hành tác nghiệp).

- Cấp trung ương: Cục TTDL chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức tập huấn cho các giảng viên cấp tỉnh và GSV cấp tỉnh.

- Cấp tỉnh: Cục Thống kê cấp tỉnh chủ trì tổ chức tập huấn cho ĐTV và GSV cấp huyện.

d. Tài liệu điều tra

Tài liệu điều tra bao gồm các tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ và sử dụng phần mềm do Tổng cục Thống kê biên soạn. Cục Thống kê chủ động in và phân phối theo khối lượng thực tế của đơn vị.

đ. Chương trình phần mềm

Chương trình phần mềm sử dụng trong điều tra bao gồm: Chương trình chọn mẫu đơn vị điều tra, chương trình thu thập thông tin trên Webform, chương trình thu thập thông tin trên máy tính bảng hoặc điện thoại thông minh, chương trình quản lý giám sát, kiểm tra và duyệt phiếu điều tra điện tử, chương trình tổng hợp kết quả điều tra.

2. Công tác thu thập thông tin: Cục Thống kê chủ trì chỉ đạo thực hiện công tác điều tra thu thập thông tin tại địa bàn, đảm bảo tiến độ và chất lượng

thông tin thu thập.

3. Công tác kiểm tra, giám sát

Nhằm bảo đảm chất lượng của cuộc điều tra, công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện ở tất cả các khâu của cuộc điều tra.

Nội dung kiểm tra, giám sát bao gồm: kiểm tra, giám sát việc tổ chức các lớp tập huấn, thu thập thông tin của đơn vị điều tra, số lượng và chất lượng thông tin do đơn vị cung cấp,...

Hình thức kiểm tra, giám sát: kiểm tra, giám sát trực tuyến trên Trang Web điều hành tác nghiệp; kiểm tra, giám sát trực tiếp công tác tập huấn và thu thập thông tin.

Để đảm bảo chất lượng thông tin thu thập, công tác kiểm tra giám sát chất lượng phiếu điều tra được thực hiện ngay trong quá trình thu thập thông tin, GSV thường xuyên kiểm tra dữ liệu trên chương trình phần mềm và thông báo đề nghị đơn vị, ĐTV xác minh hoàn thiện phiếu điều tra.

4. Nghiệm thu và xử lý thông tin

a. Nghiệm thu phiếu điều tra. Cục Thống kê chủ trì nghiệm thu dữ liệu điều tra trên phạm vi toàn tỉnh.

b. Xử lý thông tin. Cục Thống kê cấp tỉnh phối hợp với Chi cục Thống kê cấp huyện, thành phố thực hiện kiểm tra, làm sạch và hoàn thiện cơ sở dữ liệu điều tra phục vụ tổng hợp và phân tích kết quả điều tra; thực hiện tính quyền số suy rộng tổng hợp kết quả đầu ra theo yêu cầu.

X. Tổ chức chỉ đạo thực hiện

1. Phòng Thu thập thông tin thống kê:

- Rà soát cập nhật đơn vị điều tra; Xây dựng kế hoạch điều tra; tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho điều tra viên và giám sát viên; hướng dẫn sử dụng các phần mềm ứng dụng tại hội nghị tập huấn nghiệp vụ và ứng dụng công nghệ thông tin;

- Chủ trì trong việc quản lý mạng lưới điều tra, kiểm tra và duyệt số liệu trực tuyến, hỗ trợ kỹ thuật trong quá trình điều tra, làm sạch và xử lý duyệt số liệu điều tra; tổ chức kiểm tra giám sát tại địa bàn và trực tuyến; tổng hợp kết quả đầu ra gửi về cục TTDL làm báo cáo theo kế hoạch.

2. Phòng Thống kê kinh tế; Xã hội: Thực hiện thu thập thông tin doanh nghiệp theo danh sách được phân công.

3. Chi cục Thống kê cấp huyện: Tổ chức rà soát cập nhật đơn vị điều tra; tuyển chọn điều tra viên và giám sát viên; điều tra thực địa; giám sát, kiểm tra trong quá trình thu thập thông tin tại địa bàn; kiểm tra, làm sạch phiếu và duyệt số liệu sau khi kết thúc điều tra.

Chi cục trưởng Chi cục Thống kê cấp huyện chịu trách nhiệm trước Cục trưởng Cục Thống kê về chất lượng thông tin điều tra và quản lý, sử dụng kinh phí điều tra thuộc địa phương mình.

XI. Kinh phí điều tra

Kinh phí Điều tra Vốn đầu tư thực hiện do Ngân sách Nhà nước bảo đảm cho các hoạt động quy định trong Phương án này. Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí được thực hiện theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc Điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia; Thông tư số 37/2022/TT-BTC ngày 22 tháng 6 năm 2022 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung khoản 9 Điều 3 và Mẫu số 01 kèm theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc Điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia và các quy định có liên quan.

Cục Thống kê có trách nhiệm hướng dẫn, quản lý và sử dụng kinh phí theo quy định của Bộ Tài chính và Tổng cục Thống kê một cách hiệu quả, bảo đảm điều kiện để thực hiện tốt cuộc điều tra theo Kế hoạch này.

Nơi nhận:

- Tổng cục Thống kê (Cục TTDL);
- Ban lãnh đạo Cục (để B/c);
- P. TTTTK; KT; XH; TH (Thanh tra);
- Chi cục Thống kê các huyện, TP;
- Lưu VT-TTTT.TK.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Vũ Như Hải